

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2018/HS-ST

Ngày 13-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Phước**

2. Bà **Võ Ngọc Các**

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Văn Như là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXXHS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

1/ **Lý Hữu L**, Sinh năm 1991. Đăng ký thường trú: số 0, đường L, khóm 4, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông: Lý Kim T (chết) và bà: **Trịnh Thu N**, sinh năm: 1973. Vợ, con: chưa có. Anh, chị em ruột: có 02 người kể cả bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1995. Tiền án: Không. Tiền sự: 01 lần: Vào ngày 27 tháng 11 năm 2017 bị Công an phường 3, thành phố Sóc Trăng xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi trộm cắp tài sản bị cáo chưa chấp hành. Về nhân thân: Bị cáo đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ ngày 10 tháng 05 năm 2018 cho đến nay. (có mặt)

2/ **Lâm Quốc H**, Tên gọi khác: H tép. Sinh năm 1990. Đăng ký thường trú: số 01, đường H, khóm 6, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Dân

tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông: Lâm Ngọc L, sinh năm 1975 và bà: Vương Trang Tường Thị Tuyết L; sinh năm: 1975 (mẹ sau). Vợ: Mai Thị Thúy N, sinh năm: 1994; Con: có 01 người, sinh năm 2011. Anh, chị em ruột: không. Tiền án: không. Tiền sự: không. Về nhân thân: Bị cáo đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào ngày 12 tháng 4 năm 2018 cho đến nay. (có mặt)

- *Người bị hại:*

1/ **Nguyễn Trang H**, sinh năm 1960; Địa chỉ: 0, đường M, khóm 6, phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

2/ **Trần Thị N**, sinh năm 1968; Địa chỉ: số 100 đường X, khóm 1, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ **Hoàng Thị Thanh M**, sinh năm 1965; Địa chỉ: 01, đường V, khóm 1, phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

2/ **Vương Kim L**, sinh năm 1970; Địa chỉ: số 03, đường A, khóm 2, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ, ngày 05 tháng 02 năm 2018, Lý Hữu L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Novô chưa rõ biển số, đi vòng vòng khu vực chợ Sóc Trăng chơi, do không có tiền tiêu xài nên L nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài. Khi L điều khiển xe mô tô đến trước nhà số 0 đường M, khóm 6, phường 4, thành phố Sóc Trăng do ông Nguyễn Trang H làm chủ, Liên phát hiện bên trong hàng rào nhà ông H có trồng nhiều cây mai vàng, nhưng không có người trông giữ, nên L nảy sinh ý định lấy trộm những cây mai của nhà ông H, L điều khiển xe đi đậu xe cách nhà ông H khoảng 50 mét đi bộ đến trước nhà và leo qua hàng rào đi vào nơi trồng mai, dùng tay lần lược nhổ 02 (hai) cây mai ra khỏi chậu đem đến để cạnh hàng rào, sau đó L leo lên hàng rào dùng tay kéo 01 (một) cây mai ra khỏi rào và cầm cây mai đi ra nơi đậu xe, L để cây mai lên xe điều khiển đi đến Trung tâm thương mại tỉnh Sóc Trăng tìm người mua nhưng không có người mua, L đem cây mai vào chợ Sóc Trăng giấu trong khu vực chợ cá và điều khiển xe ra đường Nguyễn Du thì gặp người bạn tên Lâm Quốc H. L hỏi H biết chỗ ai mua mai không? H hỏi mai gì, L

nói mai uốn cong cong đẹp lắm, H nói ở đâu cho coi, L chở H đi đến nơi giấu cây mai cho H xem, sau khi xem xong H hỏi L mai này lấy trộm ở đâu để H biết tránh bán gần chỗ L lấy trộm, L trả lời là lấy trộm ở dưới Sông Dinh. L nói với H nếu bán được mai thì L cho H 200.000 đồng để tiêu xài, thì H đồng ý, H lấy điện thoại điện tìm người để bán mai nhưng không liên lạc được. H chở L cùng cây mai đến gặp bà Hoàng Thị Thanh M nhà số 01, đường V, khóm 1, phường 4, thành phố Sóc Trăng, H nói có 02 cây mai muốn bán, bà M nói lấy cây mai còn lại cho bà xem rồi mua luôn, L chở H đến nhà ông H lấy thêm cây mai mà L đã nhử đem về cho bà M xem. H và bà M thỏa thuận không được giá nên không bán được. L chở H cầm 01 cây mai đi đến chợ Sóc Trăng, trên đường đi H nói cây mai thứ nhất là của L còn cây mai thứ hai bán được thì chia đôi, L không đồng ý, khi đi đến đường Nguyễn Du, H xuống xe còn L mang cây mai vào khu vực chợ cá cất giấu, sau đó L đến nhà bà M để lấy cây mai còn lại, khi đến nhà bà M thì L thỏa thuận bán cây mai cho bà M với giá là 400.000 đồng, thì bà M đồng ý mua. Còn H đi vào khu vực chợ cá lấy cây mai mà L cất giấu mang đi nơi khác cất giấu, đến sáng hôm sau H mang cây mai đi bán cho bà Vương Kim L, nhà tại số 03, đường A, khóm 2, phường 3, thành phố Sóc Trăng với giá 700.000 đồng, số tiền có được L và H tiêu xài cá nhân hết. Còn Ông H sau khi phát hiện mất tài sản đến Công an phường 9, thành phố Sóc Trăng trình báo.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 39 ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng, kết luận: 02 (hai) cây mai vàng có giá là 2.700.000 đồng.

Sau đó, vào khoảng 12 giờ ngày 06 tháng 3 năm 2018, L đi bộ đến nhà số 100 đường X, khóm 1, phường 2, thành phố Sóc Trăng do bà Trần Thị N làm chủ, L phát hiện bên trong hàng rào có dựng 01 (một) chiếc xe đạp nhãn hiệu Asama, L nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe này nên quan sát xung quanh không có người trông giữ, L mở cổng rào đi vào chỗ để xe đạp, nhưng xe bị khóa bánh sau, L dùng tay nhấc bánh xe lên và dẫn chiếc xe đạp đi ra ngoài và dùng cục đá đập bể ổ khóa, L lên xe đạp đi đến đường 30 tháng 4 bán cho người đàn ông tên N, không rõ họ tên và địa chỉ được số tiền 250.000 đồng. Số tiền có được L mua ma túy sử dụng hết. Sau khi bị phát hiện L đã chủ động tìm người mua xe và chuộc lại mang đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng giao nộp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 51 ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng kết luận: 01 (một) chiếc xe đạp nhãn

hiệu Asama màu xanh trắng, giá trị sử dụng còn lại là 90% có giá là 2.250.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKS.TPST ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Lý Hữu L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Lâm Quốc H về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại tòa, các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố đúng với hành vi các bị cáo thực hiện.

Tại tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Lý Hữu L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Lâm Quốc H phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lý Hữu L; đề nghị xử phạt bị cáo Liêm **từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng** tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lâm Quốc H, đề nghị xử phạt bị cáo H **từ 09 tháng đến 12 tháng** tù.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối với việc vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai làm rõ trong hồ sơ vụ án, xét thấy không trở ngại đến việc

bồi thường thiệt hại, tính quyết định hình phạt. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với những người này.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo Lý Hữu L khai nhận: Vì muốn có tiền phục vụ cho nhu cầu cá nhân nên vào khoảng 21 giờ, ngày 05 tháng 02 năm 2018, bị cáo đã lén lút vào nhà của ông Nguyễn Trang H, số 0 đường M, khóm 6, phường 4, thành phố Sóc Trăng, bị cáo lấy 02 (hai) cây mai vàng, sau đó tìm Lâm Quốc H, cả hai tìm người để bán được 1.100.000 đồng, chia nhau tiêu xài cá nhân, qua định giá 02 cây mai vàng, có giá là 2.700.000 đồng; Đến khoảng 12 giờ, ngày 06 tháng 3 năm 2018, bị cáo L đi ngang nhà số 100 đường X, khóm 1, phường 2, thành phố Sóc Trăng, phát hiện xe đạp để trong nhà, cổng rào không khóa, bị cáo vào lấy trộm 01 (một) chiếc xe đạp nhãn hiệu Asama, của bà Trần Thị N, qua định giá tài sản có giá trị là 2.250.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, các chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Bị cáo Lý Hữu L lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác: 02 cây mai; 01 xe đạp nhãn hiệu Asama, có tổng giá trị là 4.950.000 đồng. Nên Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lý Hữu L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4]. Tại phiên tòa bị cáo Lâm Quốc H khai nhận: Bị cáo L gặp bị cáo hỏi biết chỗ ai mua mai không? Sau khi xem cây mai, thì bị cáo H hỏi L mai này lấy trộm ở đâu để H biết tránh bán gần chỗ L lấy trộm, L trả lời là lấy trộm ở dưới Sông Đĩnh. L nói với H nếu bán được mai thì L cho H 200.000 đồng để tiêu xài, thì H đồng ý, bị cáo H cùng bị cáo L bán 02 cây mai, được 1.100.000 đồng, cùng nhau tiêu xài cá nhân. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, các chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Bị cáo Lâm Quốc H mặc dù biết rõ 02 (hai) cây mai vàng do L trộm cắp mà có nhưng bị cáo vẫn đồng ý tìm người tiêu thụ để được hưởng lợi. Nên Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lâm Quốc H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố đối với hành vi của các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5]. Đối với bị cáo Lý Hữu L có 01 tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện 02 lần chiếm đoạt tài sản, mỗi lần giá trị tài sản từ trên 02 triệu đồng nên phạm tội từ 02 lần trở lên. Đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự cần áp dụng để tăng nặng một phần hình phạt đối với bị cáo. Xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản của người khác, chưa chấp hành quyết định xử lý hành chính; bị cáo đang tập trung cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng. Xét các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo; Bị cáo tự nguyện tìm tài sản là xe đạp để khắc phục hậu quả cho người bị hại; Bị cáo phạm tội đối với tài sản chiếm đoạt 02 cây mai kịp thời thu hồi trả lại cho người bị hại nên chưa gây thiệt hại; Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,h,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Đối với bị cáo Lâm Quốc H không có tình tiết tăng nặng: Xét về nhân thân bị cáo chưa có 01 tiền án, về tiền sự: Bị cáo đang tập trung cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng. Xét các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h,i,s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8]. Xét lời đề nghị của kiểm sát viên về việc áp dụng pháp luật là có căn cứ. Tuy nhiên, Kiểm sát viên không đề nghị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo H là có phần thiệt thòi cho bị cáo, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo theo đoạn [6] là phù hợp. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo L mức án khởi điểm; bị cáo H ở mức thấp hơn Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lý Hữu L;

Áp dụng Khoản 1 Điều 323; điểm h,i,s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lâm Quốc H.

[1].Tuyên bố: Bị cáo Lý Hữu L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Lâm Quốc Huy phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

[2]. Xử phạt bị cáo Lý Hữu L **01 (một) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

[3]. Xử phạt bị cáo Lâm Quốc H **06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

[4]. Trách nhiệm dân sự:

Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải nộp là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng);

Báo cho bị cáo, người bị hại được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Sóc Trăng;
- Cơ quan thi hành án hình sự CATP Sóc Trăng;
- Chi Cục thi hành án dân sự TP. Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người bị hại; Người có QL,NV liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Tấn Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Ngọc Các

Huỳnh Phước

Lâm Tấn Vinh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TPST;
- CAND TPST;
- Chi Cục THA Dân sự TP. Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có QL, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Định

